BÀI GIẢNG: KỸ NĂNG LÀM DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LÍ THUYẾT, BẢNG SỐ LIỆU, BIỂU ĐỒ
CHUYÊN ĐỀ: KỸ NĂNG LÀM CÁC DẠNG CÂU HỎI TN THPT, ĐGNL
MÔN: ĐỊA LÍ 11
GIÁO VIÊN: VŨ HẢI NAM

MỤC TIÊU

✓ *Thực hành kĩ năng làm các dạng câu hỏi trắc nghiệm lí thuyết, bảng số liệu, biểu đồ.*

I. KĨ NĂNG LÀM DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LÍ THUYẾT

Gợi ý các cách làm câu hỏi trắc nghiệm lý thuyết

- Đối với câu hỏi lí thuyết, cần vận dụng kiến thức đã học để nhanh chóng đánh dấu vào 1 trong 4 phương án mà mình cho là đúng

- Tìm được từ khóa trong câu hỏi: từ khóa là mấu chốt để giải nhanh các câu trắc nghiệm cũng như tránh hiểu sai đề bài.

- Dùng phương pháp loại trừ: cách này giúp giải quyết những câu hỏi còn đang phân vân. Một câu hỏi sẽ thường có 4 đáp án "na ná" nhau. Hãy thử tìm đáp án sai thay vì đáp án đúng từ đó loại trừ bớt phương án phân vân.

- Phân bổ thời gian: Nguyên tắc là làm cây dễ trước, khó sau.

II. KĨ NĂNG LÀM DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BẢNG SỐ LIỆU

1 Các bước nhận xét

Bước 1: Quan sát khái quát (nhanh)
- Đọc kĩ yêu cầu đề **khẳng định** hay **phủ định**
- Cần trả lời các câu hỏi:
  - Bảng số liệu có bao nhiêu đối tượng, đơn vị là gì, phản ảnh nội dung gì?
  - Quy mô lớn hay nhỏ?
  - Xu hướng chung: tăng/giảm/biến động.

→

Bước 2: Phân tích số liệu và đối chiếu đáp án với bảng số liệu.
+ So sánh các đối tượng (vùng/ngành/năm…).
+ Chỉ ra các đối tượng lớn nhất/nhỏ nhất, tăng nhanh/chậm, giảm nhanh/chậm…
+ Phân tích các mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí. Tính toán nếu cần.

↓

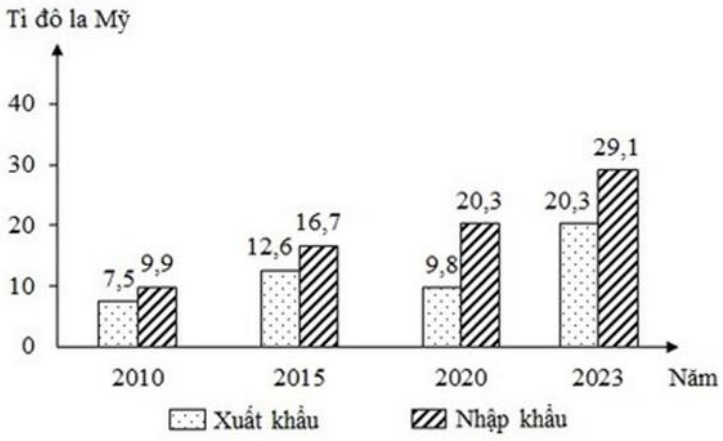
- Bước 3: Loại trừ các đáp án sai:
+ Dựa vào tính toán và phân tích bên trên,
+ Dựa vào kiến thức đã học.

←

- Bước 4: Kết luận và chọn đáp án

2 Dạng bài

Câu hỏi vận dụng dạng bài 1. Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của nước ta giai đoạn 2010 - 2023

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên:

A. Từ năm 2010 đến năm 2023, trị giá xuất khẩu tăng liên tục qua các năm.

B. Trị giá xuất, nhập khẩu của nước ta tăng trong giai đoạn 2010 – 2023.

C. Trị giá xuất khẩu có xu hướng giảm mạnh trong giai đoạn 2010 – 2023.

D. Năm 2023 so với năm 2010, trị giá nhập khẩu tăng ít hơn trị giá xuất khẩu

Câu hỏi vận dụng dạng bài 2. Cho biểu đồ sau, dựa vào bảng số liệu để trả lời các câu hỏi từ 78 đến 80:

Trị giá hàng hoá xuất, nhập khẩu giai đoạn 2015 - 2024

(Đơn vị: triệu USD)

Năm	2015	2020	2023	2024
Xuất khẩu	162016,7	282628,9	354721,0	405935,4
Nhập khẩu	165775,9	262791,0	326606,9	380990,6

(Niên giám thống kê 2024)

Câu 78: Nhận định nào sau đây đúng với giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2015 – 2024?

A. Giá trị xuất khẩu tăng nhiều hơn giá trị nhập khẩu.

B. Giá trị xuất khẩu tăng chậm hơn giá trị nhập khẩu.

C. Cán cân xuất nhập khẩu nước ta luôn xuất siêu.

D. Tỉ trọng giá trị xuất khẩu tăng liên tục qua các năm.

Câu 79. Ngành ngoại thương nước ta hiện nay phát triển mạnh là do

A. khai thác hiệu quả tài nguyên, nâng chất lượng sản phẩm.

B. đa dạng hóa thị trường, thu hút nhiều thành phần kinh tế.

C. tăng cường hội nhập quốc tế, phát triển sản xuất hàng hóa.

D. hình thành các ngành mũi nhọn, tăng nguồn vốn đầu tư.

Câu 80. Biện pháp nào sau đây đóng vai trò chủ yếu trong việc thúc đẩy xuất khẩu bền vững ở nước ta hiện nay?

A. Đổi mới cơ chế quản lí, thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia.

B. Phát triển các ngành công nghiệp nặng, thu hút đầu tư nước ngoài.

C. Coi trọng thị trường truyền thống, phát triển công nghiệp phụ trợ.

D. Chuyển đổi mạnh cơ cấu hàng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm.

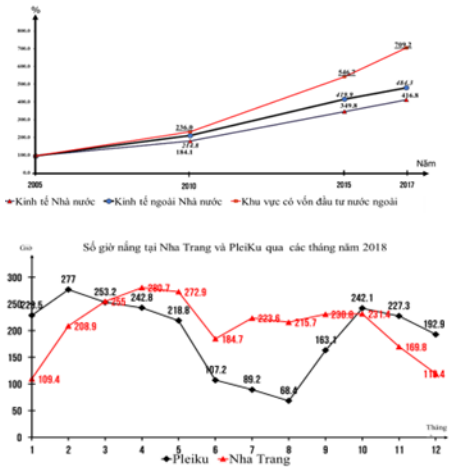
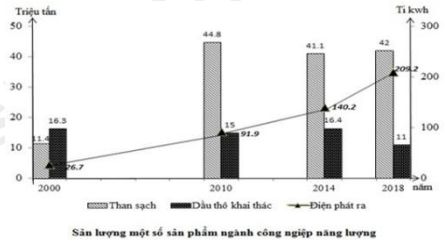
II. KĨ NĂNG LÀM DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BIỂU ĐỒ

1 Khái niệm

- Biểu đồ là hình thức trực quan hoá số liệu, dùng để trình bày thông tin dưới dạng hình vẽ giúp người xem có cái nhìn trực quan, dễ nắm bắt và so sánh các số liệu, đối tượng và mối quan hệ giữa các biến số.

2 Cách xác định/nhận dạng biểu đồ

Dạng biểu đồ	Dấu hiệu nhận biết và phân loại	Lưu ý
1. Biểu đồ tròn	**- Phân loại:** + Biểu đồ 1 hình tròn. + Biểu đồ 2 – 3 hình tròn bán kính bằng nhau. + Biểu đồ 2 – 3 hình tròn bán kính khác nhau. **- Dấu hiệu nhận biết:** **+ Từ khóa: cơ cấu; tỉ trọng; thay đổi cơ cấu; chuyển dịch quy mô; quy mô và cơ cấu; chuyển dịch quy mô và cơ cấu...** + Số năm: dưới 4 năm	- Biểu đồ tròn có bán kính **bằng nhau và khác nhau**
2. Biểu đồ miền	- **Từ khóa:** chuyển dịch cơ cấu, thay đổi cơ cấu, thay đổi tỉ trọng/giá trị/dân số/diện tích... - **Số năm:** trên 4 năm.	- Biểu đồ miền không thể hiện được đồng thời cả quy mô và cơ cấu

3. Biểu đồ đường	- Phân loại: + Biểu đồ đường vẽ theo giá trị tuyệt đối + Biểu đồ đường vẽ theo giá trị tương đối (%) - Dấu hiệu nhận biết: + **Từ khóa: gia tăng, biến động, phát triển** (theo GT tuyệt đối); **tốc độ tăng trưởng, tốc độ phát triển** (theo GT tương đối %). + Số năm: từ 4 năm trở lên. + Trường hợp đặc biệt: 3 đối tượng/3 đơn vị.	
4. Biểu đồ cột	**- Phân loại:** + Cột đơn: 1 đối tượng trong nhiều năm hoặc nhiều đối tượng trong 1 năm. + Cột ghép: 2 – 3 đối tượng ghép cạnh nhau (cùng đơn vị nhưng không có mối quan hệ thành phần – tổng). + Cột chồng: nhiều đối tượng liên quan chồng lên nhau (cùng đơn vị và cùng chung tổng số). **- Dấu hiệu nhận biết:** **+ Từ khóa: tình hình phát triển/sự thay đổi/so sánh; số lượng/sản lượng; quy mô (diện tích/dân số/khối lượng...).** + Số năm: 1 hoặc nhiều năm.	Đối tượng so sánh dân số, diện tích, cơ cấu khối lượng, so sánh sản lượng (lúa, ngô, than, điện…) …
5. Biểu đồ kết hợp	**- Phân loại:** + Cột đơn – đường. + Cột ghép – đường. + Cột chồng – đường. **- Dấu hiệu nhận biết:** **+ Thể hiện tương quan giữa độ lớn và động thái phát triển.** + Có 2 đơn vị khác nhau. + Số năm: từ 4 năm trở lên.	 Sản lượng một số sản phẩm ngành công nghiệp năng lượng

3 Cách xác định nội dung/tên biểu đồ

***Các bước cụ thể:**

- **Bước 1:** Xác định loại biểu đồ:
+ Quan sát dạng biểu đồ: hình tròn, hình chữ nhật, các cột đơn/cột ghép, đường,…
+ Liên hệ dạng biểu đồ tương ứng với hình dạng đó.

- **Bước 2:** Tìm từ khoá xuất hiện phù hợp với dạng biểu đồ trong đáp án.

- **Bước 3:** Nếu bước 1 và bước 2 vẫn chưa tìm ra → xem lại chức năng của biểu đồ, xem xét các yếu tố khác (đơn vị, số liệu, các đối tượng thể hiện trên biểu đồ).

- **Bước 4:** Chọn tên/nội dung biểu đồ.

4 Các bước nhận xét biểu đồ

Bước 1: Quan sát khái quát (nhanh)
- Đọc kĩ yêu cầu đề **khẳng định** hay **phủ định**
- Cần trả lời các câu hỏi:
  - Biểu đồ có bao nhiêu đối tượng, đơn vị là gì, phản ảnh nội dung gì?
  - Quy mô lớn hay nhỏ?
  - Xu hướng chung: tăng/giảm/biến động.

→

Bước 2: Phân tích số liệu và đối chiếu đáp án với biểu đồ.
+ So sánh các đối tượng (vùng/ngành/năm…).
+ Chỉ ra các đối tượng lớn nhất/nhỏ nhất, tăng nhanh/chậm, giảm nhanh/chậm…
+ Phân tích các mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí. Tính toán nếu cần.

↓

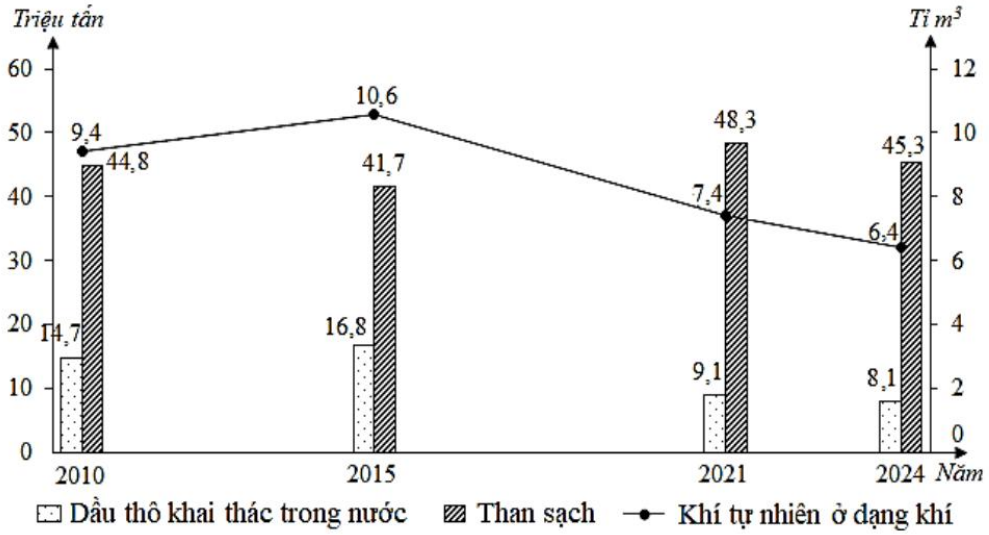
- Bước 3: Loại trừ các đáp án sai:
+ Dựa vào tính toán và phân tích bên trên,
+ Dựa vào kiến thức đã học.

←

- Bước 4: Kết luận và chọn đáp án

5 Câu hỏi vận dụng

Cho biểu đồ:



Biểu đồ thể hiện nội dung nào dưới đây?

A. Sự thay đổi cơ cấu sản lượng khai thác một số khoáng sản nước ta giai đoạn 2010 – 2024.

B. Tốc độ tăng trưởng sản lượng khai thác một số khoáng sản nước ta giai đoạn 2010 – 2024.

C. Sản lượng khai thác một số khoáng sản nước ta giai đoạn 2010 – 2024.

D. Quy mô và cơ cấu sản lượng khai thác một số khoáng sản nước ta giai đoạn 2010 – 2024.